

LỊCH GIẢNG ĐƯỜNG TUẦN 28 (TỪ 14/04/2025 – 19/04/2025)

CÁC LỚP CỬ NHÂN KHỎI ĐIỀU DƯỠNG - KỸ THUẬT Y HỌC

	TUẦN 28	1 CNKXNK1	2 CNKXNK2	3 CNKXNK3	4 CNKXNK4	5 CNBD1(A)
	14/04-19/04	50	38	38	30	131
Thứ 2	07g30 - 08g20	DTH	TT KXNKLS 2	TTLS&THCĐ 2	KLTN/MTHH	PLĐC&PLLQNSK
	08g30 - 09g20	DTH	TT KXNKLS 2	TTLS&THCĐ 2	KLTN/MTHH	PLĐC&PLLQNSK
	09g30 - 10g20	DTH	TT KXNKLS 2	TTLS&THCĐ 2	KLTN/MTHH	PLĐC&PLLQNSK
	10g30 - 11g20	DTH	TT KXNKLS 2	TTLS&THCĐ 2	KLTN/MTHH	PLĐC&PLLQNSK
		P. 9 KHU B	BỘ MÔN			P. 1.16 TTXN-TK
	13g30 - 14g20	GDTC	TT QUD 2	RLTGHM&ĐTTG	KLTN/MTHH	VL-LS
	14g30 - 15g20	GDTC	TT QUD 2	RLTGHM&ĐTTG	KLTN/MTHH	VL-LS
	15g30 - 16g20	GDTC	TT QUD 2	RLTGHM&ĐTTG	KLTN/MTHH	VL-LS
	16g30 - 17g20	GDTC	TT QUD 2	RLTGHM&ĐTTG	KLTN/MTHH	VL-LS
Thứ 3		KHU B	BỘ MÔN	P. 8 KHU B		P. 1.16 TTXN-TK
	07g30 - 08g20	SINHLY	DUOCLY NK	TTLS&THCĐ 2	KLTN/MTHH	SINHLY
	08g30 - 09g20	SINHLY	DUOCLY NK	TTLS&THCĐ 2	KLTN/MTHH	SINHLY
	09g30 - 10g20	SINHLY		TTLS&THCĐ 2	KLTN/MTHH	SINHLY
	10g30 - 11g20	SINHLY		TTLS&THCĐ 2	KLTN/MTHH	SINHLY
		P. 1.09 TTXN-TK	BỘ MÔN			P. 4.01 TTXN-TK
	13g30 - 14g20	KTCTMLN	ĐDCB-CCBĐ	TT CNTNKLS 2B	KLTN/MTHH	
	14g30 - 15g20	KTCTMLN	ĐDCB-CCBĐ	TT CNTNKLS 2B	KLTN/MTHH	
	15g30 - 16g20	KTCTMLN	ĐDCB-CCBĐ	TT CNTNKLS 2B	KLTN/MTHH	
	16g30 - 17g20	KTCTMLN	ĐDCB-CCBĐ	TT CNTNKLS 2B	KLTN/MTHH	
Thứ 4		P. 1.09 TTXN-TK	BỘ MÔN	BỘ MÔN		
	07g30 - 08g20	NNCN1	TT KXNKLS 2	TTLS&THCĐ 2	KLTN/MTHH	KNGTTTHĐD
	08g30 - 09g20	NNCN1	TT KXNKLS 2	TTLS&THCĐ 2	KLTN/MTHH	KNGTTTHĐD
	09g30 - 10g20	NNCN1	TT KXNKLS 2	TTLS&THCĐ 2	KLTN/MTHH	KNGTTTHĐD
	10g30 - 11g20	NNCN1	TT KXNKLS 2	TTLS&THCĐ 2	KLTN/MTHH	KNGTTTHĐD
		P. 9 KHU B	BỘ MÔN			P. 4.01 TTXN-TK
	13g30 - 14g20	GDTC	DUOCLY NK	TT KTC NC	KLTN/MTHH	VISINH
	14g30 - 15g20	GDTC	DUOCLY NK	TT KTC NC	KLTN/MTHH	VISINH
	15g30 - 16g20	GDTC	DUOCLY NK	TT KTC NC	KLTN/MTHH	VISINH
	16g30 - 17g20	GDTC	DUOCLY NK	TT KTC NC	KLTN/MTHH	VISINH
Thứ 5		KHU B	BỘ MÔN	BỘ MÔN		P. 4.01 TTXN-TK
	07g30 - 08g20	QHH&QVL	TT QUD 2	TTLS&THCĐ 2	KLTN/MTHH	KYSINH
	08g30 - 09g20	QHH&QVL	TT QUD 2	TTLS&THCĐ 2	KLTN/MTHH	KYSINH
	09g30 - 10g20	QHH&QVL	TT QUD 2	TTLS&THCĐ 2	KLTN/MTHH	KYSINH
	10g30 - 11g20	QHH&QVL	TT QUD 2	TTLS&THCĐ 2	KLTN/MTHH	KYSINH
		P. 1.09 TTXN-TK	BỘ MÔN			P. 4.01 TTXN-TK
	13g30 - 14g20	SLB-MD	TT KXNKLS 2	TT QUD 2	KLTN/MTHH	GDSKTTHĐD
	14g30 - 15g20	SLB-MD	TT KXNKLS 2	TT QUD 2	KLTN/MTHH	GDSKTTHĐD
	15g30 - 16g20	SLB-MD	TT KXNKLS 2	TT QUD 2	KLTN/MTHH	GDSKTTHĐD
	16g30 - 17g20	SLB-MD	TT KXNKLS 2	TT QUD 2	KLTN/MTHH	GDSKTTHĐD
Thứ 6		P. 1.09 TTXN-TK	BỘ MÔN	BỘ MÔN		P. 4.01 TTXN-TK
	07g30 - 08g20	TT MOHOC	TT QUD 2	TTLS&THCĐ 2	KLTN/MTHH	TKYH
	08g30 - 09g20	TT MOHOC	TT QUD 2	TTLS&THCĐ 2	KLTN/MTHH	TKYH
	09g30 - 10g20	TT MOHOC	TT QUD 2	TTLS&THCĐ 2	KLTN/MTHH	TKYH
	10g30 - 11g20	TT MOHOC	TT QUD 2	TTLS&THCĐ 2	KLTN/MTHH	TKYH
		BỘ MÔN	BỘ MÔN			P. 203 KHU A2
	13g30 - 14g20		NTTG&SLTK	TT QUD 2	KLTN/MTHH	
	14g30 - 15g20		NTTG&SLTK	TT QUD 2	KLTN/MTHH	
	15g30 - 16g20		NTTG&SLTK	TT QUD 2	KLTN/MTHH	
	16g30 - 17g20		NTTG&SLTK	TT QUD 2	KLTN/MTHH	
Thứ 7			P. 302 KHU A2	BỘ MÔN		
	07g30 - 08g20		TTHCM			GDTC
	08g30 - 09g20		TTHCM			GDTC
	09g30 - 10g20		TTHCM			GDTC
	10g30 - 11g20		TTHCM			GDTC
			P. 302 KHU A2			KHU B
	13g30 - 14g20					
	14g30 - 15g20					
	15g30 - 16g20					
	16g30 - 17g20					

Khu A2: Địa chỉ số 2 Đường Dương Quang Trung P.12, Q.10; Khu B: Số 461 Sư Vạn Hạnh; TTXN-TK: Trung tâm xét nghiệm tại Bình Chánh

LỊCH GIẢNG ĐƯỜNG TUẦN 28 (TỪ 14/04/2025 – 19/04/2025)
CÁC LỚP CỬ NHÂN KHỎI ĐIỀU DƯỠNG - KỸ THUẬT Y HỌC

	TUẦN 28	6	7	8	9	10
		CNĐĐ1(B)	CNĐĐ2	PARAMEDIC(2)	CNĐĐ2(GMHS)	CNĐĐ3
Thứ 2	14/04-19/04	132	179	19	39	110
	07g30 - 08g20	TKYH	TT CCBĐ&TH3	THLS		THLS
	08g30 - 09g20	TKYH	TT CCBĐ&TH3	THLS		THLS
	09g30 - 10g20	TKYH	TT CCBĐ&TH3	THLS		THLS
	10g30 - 11g20	TKYH	TT CCBĐ&TH3	THLS		THLS
	13g30 - 14g20	P. 203 KHU A2	BỘ MÔN			
	14g30 - 15g20		TT ĐDCS2-1/TT CSSKNLCBNK3	DTH	DTH	CSSKNCT
Thứ 3	07g30 - 08g20	VISINH	DTH	THLS	GPSLLOGMH	THLS
	08g30 - 09g20	VISINH	DTH	THLS	GPSLLOGMH	THLS
	09g30 - 10g20	VISINH	DTH	THLS	GPSLLOGMH	THLS
	10g30 - 11g20	VISINH	DTH	THLS	GPSLLOGMH	THLS
	13g30 - 14g20	P. 1.16 TTXN-TK	BỘ MÔN	P. 7 KHU B	P. 7 KHU B	P. 3 KHU B
	14g30 - 15g20		CSSKNLCBNK3/TT CCBĐ&TH	TT ĐDCS2	TT ĐDCS2	NCKH-THDVBC
	15g30 - 16g20		CSSKNLCBNK3/TT CCBĐ&TH	TT ĐDCS2	TT ĐDCS2	NCKH-THDVBC
Thứ 4	07g30 - 08g20					
	08g30 - 09g20					
	09g30 - 10g20					
	10g30 - 11g20					
	13g30 - 14g20	P. 1.16 TTXN-TK	BỘ MÔN	BỘ MÔN	BỘ MÔN	P. 2 KHU B
	14g30 - 15g20		ĐDCS2-2/TT ĐDCS2-3/TT KSN	TT CCBĐ&TH	CSSKNBTN&NLCBNK	CSSKNCT
	15g30 - 16g20		ĐDCS2-2/TT ĐDCS2-3/TT KSN	TT CCBĐ&TH	CSSKNBTN&NLCBNK	CSSKNCT
Thứ 5	07g30 - 08g20	GDSKTTHĐD	TT CCBĐ&TH2	THLS	CSSKNLCBNGK	THLS
	08g30 - 09g20	GDSKTTHĐD	TT CCBĐ&TH2	THLS	CSSKNLCBNGK	THLS
	09g30 - 10g20	GDSKTTHĐD	TT CCBĐ&TH2	THLS	CSSKNLCBNGK	THLS
	10g30 - 11g20	GDSKTTHĐD	TT CCBĐ&TH2	THLS	CSSKNLCBNGK	THLS
	13g30 - 14g20	P. 1.16 TTXN-TK	BỘ MÔN		P. 7 KHU B	P. 2 KHU B
	14g30 - 15g20		CS2-2/TT KSNK3/TT CSSKNLC	TT ĐDCS2	TT ĐDCS2	TTHCM
	15g30 - 16g20		CS2-2/TT KSNK3/TT CSSKNLC	TT ĐDCS2	TT ĐDCS2	TTHCM
Thứ 6	07g30 - 08g20	SINHLY	TT CCBĐ&TH3	THLS		THLS
	08g30 - 09g20	SINHLY	TT CCBĐ&TH3	THLS		THLS
	09g30 - 10g20	SINHLY	TT CCBĐ&TH3	THLS		THLS
	10g30 - 11g20	SINHLY	TT CCBĐ&TH3	THLS		THLS
	13g30 - 14g20	P. 1.16 TTXN-TK	BỘ MÔN			
	14g30 - 15g20		ĐDCS2-3/TT ĐDCS2-1/TT KSN	KSNK	KSNK	PL-TCYT(CĐ)
	15g30 - 16g20		ĐDCS2-3/TT ĐDCS2-1/TT KSN	KSNK	KSNK	PL-TCYT(CĐ)
Thứ 7	07g30 - 08g20	GDTC	TT HCM			
	08g30 - 09g20	GDTC	TT HCM			
	09g30 - 10g20	GDTC	TT HCM			
	10g30 - 11g20	GDTC	TT HCM			
	13g30 - 14g20	KHU B	BỘ MÔN	P. 1 KHU B	P. 1 KHU B	P. 2 KHU B
	14g30 - 15g20		ĐDCS2-3/TT ĐDCS2-1/TT KSN	KSNK	KSNK	PL-TCYT(CĐ)
	15g30 - 16g20		ĐDCS2-3/TT ĐDCS2-1/TT KSN	KSNK	KSNK	PL-TCYT(CĐ)

LỊCH GIẢNG ĐƯỜNG TUẦN 28 (TỪ 14/04/2025 – 19/04/2025)
CÁC LỚP CỬ NHÂN KHỐI ĐIỀU DƯỠNG - KỸ THUẬT Y HỌC

	TUẦN 28	11 PARAMEDIC(3)	12 CNDD3(GMHS)	13 CNDD HS3	14 CNDD4	15 PARAMEDIC(4)	16 CNDD4(GMHS)
	14/04-19/04	7	30	18	64	19	27
Thứ 2	07g30 - 08g20					THLS	THLS
	08g30 - 09g20					THLS	THLS
	09g30 - 10g20					THLS	THLS
	10g30 - 11g20					THLS	THLS
	13g30 - 14g20	CSSKCĐ	KT GMHS	CSSKSSVCGĐCĐ	MHTT	THLS	MHTT
	14g30 - 15g20	CSSKCĐ	KT GMHS	CSSKSSVCGĐCĐ	MHTT	THLS	MHTT
	15g30 - 16g20	CSSKCĐ	KT GMHS	CSSKSSVCGĐCĐ	MHTT	THLS	MHTT
	16g30 - 17g20	CSSKCĐ	KT GMHS	CSSKSSVCGĐCĐ	MHTT	THLS	MHTT
		P. 13 KHU B	P. 9 KHU B	P. 12 KHU B	BỘ MÔN		P. 14 KHU B
Thứ 3	07g30 - 08g20			DS-KHHGĐ		THLS	THLS
	08g30 - 09g20			DS-KHHGĐ		THLS	THLS
	09g30 - 10g20			DS-KHHGĐ		THLS	THLS
	10g30 - 11g20			DS-KHHGĐ		THLS	THLS
	13g30 - 14g20	NCKH-THDVBC	NCKH-THDVBC	NCKH-THDVBC	MHTT	THLS	MHTT
	14g30 - 15g20	NCKH-THDVBC	NCKH-THDVBC	NCKH-THDVBC	MHTT	THLS	MHTT
	15g30 - 16g20	NCKH-THDVBC	NCKH-THDVBC	NCKH-THDVBC	MHTT	THLS	MHTT
	16g30 - 17g20	NCKH-THDVBC	NCKH-THDVBC	NCKH-THDVBC	MHTT	THLS	MHTT
		P. 2 KHU B	P. 2 KHU B	P. 2 KHU B	P. 5 KHU B		P. 14 KHU B
Thứ 4	07g30 - 08g20		GMHS1			THLS	THLS
	08g30 - 09g20		GMHS1			THLS	THLS
	09g30 - 10g20		GMHS1			THLS	THLS
	10g30 - 11g20		GMHS1			THLS	THLS
	13g30 - 14g20	DLSLQ HSCC	GPSLCNGMHS	PTATVTD	MHTT	THLS	MHTT
	14g30 - 15g20	DLSLQ HSCC	GPSLCNGMHS	PTATVTD	MHTT	THLS	MHTT
	15g30 - 16g20	DLSLQ HSCC	GPSLCNGMHS	PTATVTD	MHTT	THLS	MHTT
	16g30 - 17g20	DLSLQ HSCC	GPSLCNGMHS	PTATVTD	MHTT	THLS	MHTT
		P. 11 KHU B	P. 12 KHU B	P. 301 KHU A2	P. 5 KHU B		P. 14 KHU B
Thứ 5	07g30 - 08g20	ĐDGMHS				THLS	THLS
	08g30 - 09g20	ĐDGMHS				THLS	THLS
	09g30 - 10g20	ĐDGMHS				THLS	THLS
	10g30 - 11g20	ĐDGMHS				THLS	THLS
	13g30 - 14g20	P. 11 KHU B	TTHCM	TTHCM	MHTT	THLS	MHTT
	14g30 - 15g20	TTHCM	TTHCM	TTHCM	MHTT	THLS	MHTT
	15g30 - 16g20	TTHCM	TTHCM	TTHCM	MHTT	THLS	MHTT
	16g30 - 17g20	TTHCM	TTHCM	TTHCM	MHTT	THLS	MHTT
		P. 2 KHU B	P. 2 KHU B	P. 2 KHU B	P. 5 KHU B		P. 14 KHU B
Thứ 6	07g30 - 08g20					THLS	THLS
	08g30 - 09g20					THLS	THLS
	09g30 - 10g20					THLS	THLS
	10g30 - 11g20					THLS	THLS
	13g30 - 14g20	PL-TCYT(CĐ)	PL-TCYT(CĐ)	PL-TCYT(CĐ)	MHTT	THLS	MHTT
	14g30 - 15g20	PL-TCYT(CĐ)	PL-TCYT(CĐ)	PL-TCYT(CĐ)	MHTT	THLS	MHTT
	15g30 - 16g20	PL-TCYT(CĐ)	PL-TCYT(CĐ)	PL-TCYT(CĐ)	MHTT	THLS	MHTT
	16g30 - 17g20	PL-TCYT(CĐ)	PL-TCYT(CĐ)	PL-TCYT(CĐ)	MHTT	THLS	MHTT
		P. 2 KHU B	P. 2 KHU B	P. 2 KHU B	P. 5 KHU B		P. 14 KHU B
Thứ 7	07g30 - 08g20						
	08g30 - 09g20						
	09g30 - 10g20						
	10g30 - 11g20						
	13g30 - 14g20						
	14g30 - 15g20						
	15g30 - 16g20						
	16g30 - 17g20						

Khu A2: Địa chỉ số 2 Đường Dương Quang Trung P.12, Q.10; Khu B: Số 461 Sư Vạn Hạnh; TTXN-TK: Trung tâm xét nghiệm tại Bình Chánh

LỊCH GIẢNG ĐƯỜNG TUẦN 28 (TỪ 14/04/2025 – 19/04/2025)
CÁC LỚP CỬ NHÂN KHỎI ĐIỀU DƯỠNG - KỸ THUẬT Y HỌC

	TUẦN 28	17	18	19	20	21	22	23
		CNĐĐ HS4	CNĐĐ PHCN4	CNHOSINH1	CNKTPHCN1	CNKTPHCN2	CNKTPHCN3	CNKTHAYHI
Thứ 2	14/04-19/04	19	12	26	29	29	24	54
	07g30 - 08g20	TTLS	TTTN	GDTC	SINHLY	TT BL&VLTLCX	TTLSVLTLM-HH	ĐDCB-CCBĐ
	08g30 - 09g20	THLS	TTTN	GDTC	SINHLY	TT BL&VLTLCX	TTLSVLTLM-HH	ĐDCB-CCBĐ
	09g30 - 10g20	THLS	TTTN	GDTC	SINHLY	TT BL&VLTLCX	TTLSVLTLM-HH	ĐDCB-CCBĐ
	10g30 - 11g20	THLS	TTTN	GDTC	SINHLY	TT BL&VLTLCX	TTLSVLTLM-HH	ĐDCB-CCBĐ
	13g30 - 14g20		TTTN	KHU B	P. 1.10 TTXN-TK	P. 10 KHU B	BỘ MÔN	BỘ MÔN
Thứ 3	07g30 - 08g20	TTLS	TTTN	XS-TKYH	GPCN		TTLSVLTLM-HH	VL-LS
	08g30 - 09g20	THLS	TTTN	XS-TKYH	GPCN		TTLSVLTLM-HH	VL-LS
	09g30 - 10g20	THLS	TTTN	XS-TKYH	GPCN		TTLSVLTLM-HH	VL-LS
	10g30 - 11g20	THLS	TTTN	XS-TKYH	GPCN		TTLSVLTLM-HH	VL-LS
	13g30 - 14g20		TTTN	P. 12 KHU B	P. 18 KHU B			P. 1.08 TTXN-TK
	14g30 - 15g20		TTTN	NGOANGU1	ĐD-CCBĐ	QTPTCN	TT BL&VLTTL	NNCN2
Thứ 4	07g30 - 08g20	TTLS	TTTN					
	08g30 - 09g20	THLS	TTTN					
	09g30 - 10g20	THLS	TTTN					
	10g30 - 11g20	THLS	TTTN					
	13g30 - 14g20		TTTN	SINHLY	P. 1.10 TTXN-TK	BỘ MÔN	PL-TCYT-SKMT	P. 1.08 TTXN-TK
	14g30 - 15g20		TTTN	SINHLY	SH-DT	NNCN	PL-TCYT-SKMT	VISINH
Thứ 5	07g30 - 08g20	TTLS	TTTN	P. 1.09 TTXN-TK	P. 1.10 TTXN-TK	P. 10 KHU B	P. 503 KHU A	P. 1.08 TTXN-TK
	08g30 - 09g20	THLS	TTTN	DTH	DUOCLY	TT BL&VLTLT KC	TTLSVLTLM-HH	KTCTMLN
	09g30 - 10g20	THLS	TTTN	DTH	DUOCLY	TT BL&VLTLT KC	TTLSVLTLM-HH	KTCTMLN
	10g30 - 11g20	THLS	TTTN	DTH	DUOCLY	TT BL&VLTLT KC	TTLSVLTLM-HH	KTCTMLN
	13g30 - 14g20		TTTN	P. 12 KHU B	P. 15 KHU B	BỘ MÔN		P. 1.08 TTXN-TK
	14g30 - 15g20		TTTN		DTH	KHTK	YHTT	
Thứ 6	07g30 - 08g20	TTLS	TTTN		P. 15 KHU B	P. 10 KHU B	P. 12 KHU B	
	08g30 - 09g20	THLS	TTTN	VL-LS	GDTC		TTLSVLTLM-HH	PLĐC&PLLQNSK
	09g30 - 10g20	THLS	TTTN	VL-LS	GDTC		TTLSVLTLM-HH	PLĐC&PLLQNSK
	10g30 - 11g20	THLS	TTTN	VL-LS	GDTC		TTLSVLTLM-HH	PLĐC&PLLQNSK
	13g30 - 14g20		TTTN	P. 1.09 TTXN-TK	KHU B	TT TINHOCNC	LSĐCSVN	P. 1.10 TTXN-TK
	14g30 - 15g20		TTTN			TT TINHOCNC	LSĐCSVN	DUOCLY
Thứ 7	07g30 - 08g20							
	08g30 - 09g20							
	09g30 - 10g20							
	10g30 - 11g20							
	13g30 - 14g20							
	14g30 - 15g20							

Khu A2: Địa chỉ số 2 Đường Dương Quang Trung P.12, Q.10; Khu B: Số 461 Sư Vạn Hạnh; TTXN-TK: Trung tâm xét nghiệm tại Bình Chánh

LỊCH GIẢNG ĐƯỜNG TUẦN 28 (TỪ 14/04/2025 – 19/04/2025)
CÁC LỚP CỬ NHÂN KHỎI ĐIỀU DƯỠNG - KỸ THUẬT Y HỌC

	TUẦN 28	24	25	26	27	28	29	30
		CNKTHAYH2	CNKTHAYH3	CNKTHAYH4	CNKTXN1	CNKTXN2	CNKTXN3	CNKTXN4
Thứ 2	14/04-19/04	34	48	38	47	50	49	46
	07g30 - 08g20	TTLS KTCX-QCSDTCQ	TTLS KTC CHT 1	THBV 4	VL-LS	XNTB 1	TT NCKH	TTTN
	08g30 - 09g20	TTLS KTCX-QCSDTCQ	TTLS KTC CHT 1	THBV 4	VL-LS	XNTB 1	TT NCKH	TTTN
	09g30 - 10g20	TTLS KTCX-QCSDTCQ	TTLS KTC CHT 1	THBV 4	VL-LS	XNTB 1	TT NCKH	TTTN
	10g30 - 11g20	TTLS KTCX-QCSDTCQ	TTLS KTC CHT 1	THBV 4	VL-LS	XNTB 1	TT NCKH	TTTN
	13g30 - 14g20	BHN-Ng	KTC CHT 1	THBV 4	P. 1.02 TTXN-TK	P. 1.09 TTXN-TK	P. 301 KHU A2	
	14g30 - 15g20	BHN-Ng	KTC CHT 1	THBV 4	MOHOC	HUYETHOC 2	TT HPTC CN 1	TTTN
Thứ 3	15g30 - 16g20	BHN-Ng	KTC CHT 1	THBV 4	MOHOC	HUYETHOC 2	TT HPTC CN 1	TTTN
	16g30 - 17g20	BHN-Ng	KTC CHT 1	THBV 4	MOHOC	HUYETHOC 2	TT HPTC CN 1	TTTN
		P. 16 KHU B	P. 17 KHU B		P. 1.02 TTXN-TK	P. 1.09 TTXN-TK	P. 301 KHU A2	
	07g30 - 08g20	TTLS KTCX-QCSDTCQ	TTLS KTC CHT 1	THBV 4	ĐDCB-CCBĐ		TT ĐBCLPXN	TTTN
	08g30 - 09g20	TTLS KTCX-QCSDTCQ	TTLS KTC CHT 1	THBV 4	ĐDCB-CCBĐ		TT ĐBCLPXN	TTTN
	09g30 - 10g20	TTLS KTCX-QCSDTCQ	TTLS KTC CHT 1	THBV 4	ĐDCB-CCBĐ		TT ĐBCLPXN	TTTN
	10g30 - 11g20	TTLS KTCX-QCSDTCQ	TTLS KTC CHT 1	THBV 4	ĐDCB-CCBĐ		TT ĐBCLPXN	TTTN
Thứ 4	13g30 - 14g20	KTCX-QCSDTCQ	TTHCM	THBV 4	BỘ MÔN		P. 301 KHU A2	
	14g30 - 15g20	KTCX-QCSDTCQ	TTHCM	THBV 4	TKYH	DUOCLY	TT HPTC CN 2	TTTN
	15g30 - 16g20	KTCX-QCSDTCQ	TTHCM	THBV 4	TKYH	DUOCLY	TT HPTC CN 2	TTTN
	16g30 - 17g20	KTCX-QCSDTCQ	TTHCM	THBV 4	TKYH	DUOCLY	TT HPTC CN 2	TTTN
		P. 16 KHU B	P. 17 KHU B		P. 4 KHU B	P. 8 KHU B	P. 301 KHU A2	
	07g30 - 08g20	TTLS KTCX-QCSDTCQ	TTLS KTC CHT 1	THBV 4	NNCN 2	TT VISINH 2	TT HHTM (N1)	TTTN
	08g30 - 09g20	TTLS KTCX-QCSDTCQ	TTLS KTC CHT 1	THBV 4	NNCN 2	TT VISINH 2	TT HHTM (N1)	TTTN
Thứ 5	09g30 - 10g20	TTLS KTCX-QCSDTCQ	TTLS KTC CHT 1	THBV 4	NNCN 2	TT VISINH 2	TT HHTM (N1)	TTTN
	10g30 - 11g20	TTLS KTCX-QCSDTCQ	TTLS KTC CHT 1	THBV 4	NNCN 2	TT VISINH 2	TT HHTM (N1)	TTTN
	13g30 - 14g20	GP X-Q		THBV 4	P. 4 KHU B	BỘ MÔN	BỘ MÔN	
	14g30 - 15g20	GP X-Q		THBV 4		DUOCLY	TT HHTM (N2)	TTTN
	15g30 - 16g20	GP X-Q		THBV 4		DUOCLY	TT HHTM (N2)	TTTN
	16g30 - 17g20	GP X-Q		THBV 4		DUOCLY	TT HHTM (N2)	TTTN
		P. 16 KHU B				P. 1.07 TTXN-TK	BỘ MÔN	
Thứ 6	07g30 - 08g20	TTLS KTCX-QCSDTCQ	TTLS KTC CHT 1	THBV 4	GDTC	XNTB 1	HOASINH 4	TTTN
	08g30 - 09g20	TTLS KTCX-QCSDTCQ	TTLS KTC CHT 1	THBV 4	GDTC	XNTB 1	HOASINH 4	TTTN
	09g30 - 10g20	TTLS KTCX-QCSDTCQ	TTLS KTC CHT 1	THBV 4	GDTC	XNTB 1	HOASINH 4	TTTN
	10g30 - 11g20	TTLS KTCX-QCSDTCQ	TTLS KTC CHT 1	THBV 4	GDTC	XNTB 1	HOASINH 4	TTTN
	13g30 - 14g20	BHN-Ng		THBV 4	KHU B	P. 1.07 TTXN-TK	P. 18 KHU B	
	14g30 - 15g20	BHN-Ng		THBV 4	XNCB	CNXHKH	TT ĐBCLPXN	TTTN
	15g30 - 16g20	BHN-Ng		THBV 4	XNCB	CNXHKH	TT ĐBCLPXN	TTTN
Thứ 7	16g30 - 17g20	BHN-Ng		THBV 4	XNCB	CNXHKH	TT ĐBCLPXN	TTTN
		P. 16 KHU B			P. 4 KHU B	P. 1.07 TTXN-TK	P. 18 KHU B	
	07g30 - 08g20	TTLS KTCX-QCSDTCQ	TTLS KTC CHT 1	THBV 4	KTCTMLN	TT HOASINH 2 (N2)	YSHPT	TTTN
	08g30 - 09g20	TTLS KTCX-QCSDTCQ	TTLS KTC CHT 1	THBV 4	KTCTMLN	TT HOASINH 2 (N2)	YSHPT	TTTN
	09g30 - 10g20	TTLS KTCX-QCSDTCQ	TTLS KTC CHT 1	THBV 4	KTCTMLN	TT HOASINH 2 (N2)	YSHPT	TTTN
	10g30 - 11g20	TTLS KTCX-QCSDTCQ	TTLS KTC CHT 1	THBV 4	KTCTMLN	TT HOASINH 2 (N2)	YSHPT	TTTN
	13g30 - 14g20	TTHCM		THBV 4	P. 1.02 TTXN-TK	BỘ MÔN	P. 9 KHU B	
Thứ 8	14g30 - 15g20	TTHCM		THBV 4	PLĐC&PLLQNSK	TT HOASINH 2 (N1)	TT NCKH	TTTN
	15g30 - 16g20	TTHCM		THBV 4	PLĐC&PLLQNSK	TT HOASINH 2 (N1)	TT NCKH	TTTN
	16g30 - 17g20	TTHCM		THBV 4	PLĐC&PLLQNSK	TT HOASINH 2 (N1)	TT NCKH	TTTN
		P. 16 KHU B			P. 1.02 TTXN-TK	BỘ MÔN	P. 9 KHU B	
	07g30 - 08g20							
	08g30 - 09g20							
	09g30 - 10g20							
	10g30 - 11g20							
	13g30 - 14g20							
	14g30 - 15g20							
	15g30 - 16g20							
	16g30 - 17g20							

Khu A2: Địa chỉ số 2 Đường Dương Quang Trung P.12, Q.10; Khu B: Số 461 Sư Vạn Hạnh; TTXN-TK: Trung tâm xét nghiệm tại Bình Chánh